**NỘI DUNG KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 – môn ĐỊA LÍ**

**KHỐI 1O:**

+ NỘI DUNG: BÀI 7, 8, 9, 11, 12,13

Bài 7. Cấu trúc của Trái Đất. Thạch quyển. Thuyết kiến tạo mảng

**II. Thuyết kiến tạo mảng.**

+ Chia bề mặt Trái Đất thành 7 mảng kiến tạo

+ Các mảng kiến tạo không đứng yên mà dịch chuyển trên lớp Manti quánh dẻo. Khi dịch chuyển có nhiều cách tiếp xúc : dồn ép, tách dãn, trượt ngang.

+ Vùng tiếp xúc là vùng bất ổn, xảy ra các hoạt động kiến tạo, động đất, núi lửa.

**Bài 8 :** Tác động của nội lực đến địa hình bề mặt trái đất

**I. Nội lực:**

- Nội lực là lực phát sinh từ bên trong Trái Đất.

- *Nguyên nhân*: sự phân hủy các chất phóng xạ; sự dịch chuyển của các dòng vật chất theo trọng lực; năng lượng của các phản ứng hóa học…

**II. Tác động nội lực:**

*1. Vận động theo phương thẳng đứng*

- Vỏ Trái Đất được nâng lên, hạ xuống,

-xảy ra rất chậm trên một diện tích lớn,

*2. Vận động theo phương nằm ngang:*

*a. Hiện tương uốn nếp:*

- Vận động nén ép theo phương ngang, xảy ra ở vùng đá có độ dẻo cao *(như đá trầm tích)*

- KQ: hình thành các nếp uốn nhưng không phá vỡ tính liên tục của chúng.

*b. Hiện tượng đứt gãy:*

- Vận động nén ép theo phương ngang, xảy ra ở vùng đá cứng, làm cho các lớp đá bị gãy.

- Cường độ đứt gãy yếu, đá bị nứt nẻ, không chuyển dịch, tạo nên khe nứt. Cường độ đứt gãy mạnh tạo ra các địa hào, địa luỹ, đứt gãy sâu…

**Bài 9 :** Tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt trái đất

**I. Ngoại lực:**

- Là những lực sinh ra từ bên ngoài Trái Đất

- Nguyên nhân chủ yếu do nguồn năng lượng bức xạ của Mặt Trời

**II. Tác động của ngoại lực:**

**1. Quá trình phong hoá**

*a. Phong hoá lý học*

- Khái niệm (sgk)

- Đá nứt vỡ, làm thay đổi kích thước, không thay đổi thành phần hoá học.

- Do thay đổi nhiệt độ đột ngột, sự đóng băng t/đ của sinh vật.

*b. Phong hoá hoá học.*

- Khái niệm: SGK.

- Đá và khóang vật bị phá huỷ, làm biến đổi thành phần tính chất hoá học.

- Do tác động của chất khí, nước, những chất khoáng hoà tan trong nước, các chất do sinh vật bài tiết.

*c. Phong hoá sinh học.*

Là sự phá huỷ của đá và khoáng vật dưới tác dụng của sinh vật. Dẫn đến đá và khoáng vật bị phá huỷ về mặt cơ giới và về mặt hoá học.

**2. Quá trình bóc mòn.**

**+** Quá trình các tác nhân ngoại lực làm các sản phẩm phong hóa dời khỏi vị trí ban đầu

*+* tạo một số dạng địa hình:

*a. Xâm thực.*

- Do tác động của nước chảy, sóng biển, gió … với tốc độ nhanh, sâu

- Địa hình bị biến dạng(giảm độ cao, lỡ sông..): khe rãnh, thung lũng sông, suối…

*b. Thổi mòn.*

- Tác động xâm thực do gió

- địa hình hình thành: nấm đá, bề mặt đá tổ ong

*c. Mài mòn.*

- Diễn ra chậm chủ yếu trên bề mặt đất, đá

- Do tác động nước chảy tràn trên sườn dốc, sóng biển

- do sóng biển hình thành : vách biển, bậc thềm sóng vỗ, hàm ếch sóng vỗ

**3. Quá trình vận chuyển.**

Quá trình di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

**4. Quá trình bồi tụ.**

- Quá trình tích tụ các vật liệu

- Kết quả tạo nên các dạng địa hình bồi tụ.

**Bài 11 : KHÍ QUYỂN**

**SỰ PHÂN BỐ NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRÊN TRÁI ĐẤT**

**I. Khí quyển:**

**1. Giảm tải**

**2. Các khối khí.**

- Mỗi bán cầu có 4 khối khí : *cực (A), ôn đới (P), chí tuyến (T), Xích Đạo (E)*

- Đặc điểm: Khác nhau về tính chất, luôn luôn di chuyển, bị biến tính.

- Mỗi khối khí lại chia ra thành kiểu hải dương (ẩm kí hiệu: m) và kiểu lục địa ( khô kí hiệu: c) riêng khối khí xích đạo chỉ có kiểu khối khí hải dương (Em).

**3. Frông.**

- Khái niệm: Là mặt tiếp xúc giữa 2 khối khí có sự khác biệt về nhiệt độ và hướng gió.

- Mỗi nữa cầu có 2 frông cơ bản : Frông địa cực*(FA),* frông ôn đới*(FP),* dải hội tụ nhiệt đới chung cho cả 2 nửa cầu *(FIT).*

- Các khối khí, frong không đứng yên mà luôn di chuyển -> làm cho thời tiết thay đổi

**II. Sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất.**

*1. Bức xạ và nhiệt độ không khí.*

- Bức xạ Mặt Trời

+ Không khí ở tầng đối lưu được cung cấp nhiệt là do nhiệt của bề mặt Trái Đất được hấp thụ bức xạ Mặt Trời, rồi bức xạ vào không khí làm cho không khí nóng lên 🡪 nhiệt độ không khí

*2. Phân bố nhiệt độ không khí .*

*a. Phân bố theo vĩ độ địa lý.*

- Nhiệt độ giảm dần từ Xích đạo về 2 cực

*( từ vĩ độ thấp đến vĩ độ cao ).*

- Biên độ nhiệt tăng từ vĩ độ thấp lên vĩ độ cao.

*b. Phân bố theo lục địa và đại dương*

- Đại dương có biên độ nhiệt nhỏ, lục địa có biên độ nhiệt lớn.

- Nguyên nhân : Do sự hấp thụ nhiệt của nước và đất khác nhau.

*c. Phân bố theo địa hình.*

+ càng lên cao nhiệt độ càng giảm, nhiệt độ thay đổi theo độ dốc và hướng sườn

**BÀI 12 : SỰ PHÂN BỐ KHÍ ÁP - MỘT SỐ LOẠI GIÓ CHÍNH**

***I. Sự phân bố khí áp.***

*1. Nguyên nhân thay đổi khí áp.*

- Khí áp : Sức nén của không khí xuống mặt Trái Đất.

- Nhiệt độ tăng khí áp giảm và ngược lại

- càng lên cao khí áp càng giảm

- không khí chứa nhiều hơi nước khí áp giảm

*2. Phân bố các đai khí áp trên Trái Đất.*

- Sự phân bố khí áp : Các đai cao áp , hạ áp phân bố xen kẻ và đối xứng qua đai hạ áp Xích Đạo.

- Khi không khí di chuyển từ nơi có khí áp cao tới nơi có khí áp thấp tạo nên gió

**II. Một số loại gió chính.**

***1. Gió Tây ôn đới.***

- Thổi từ các khu áp cao chí tuyến về phía vùng áp thấp ôn đới.

- Thời gian hoạt động : Quanh năm .

- Hướng thổi : TN *(BCB*), TB *(BCN)*

*-* Đặc điểm*:* độ ẩm cao, đem mưa nhiều .

***2. Gió mậu dịch.***

- Thổi từ các khu áp cao chí tuyến về khu vực Xích Đạo.

- Thời gian hoạt động quanh năm

- Hướng thổi: ĐB *(bán cầu Bắc),* ĐN*(bán cầu Nam),* tính chất gió nói chung khô.

***3. Gió mùa.***

- Là loại gió thổi 2 mùa ngược hướng nhau với tính chất định kì

- Nguyên nhân: chủ yếu do sự nóng lên hoặc lạnh đi không đều giữa lục địa và đại dương,

***4. Gió địa phương.***

*a. Gió đất gió biển.*

- Ban ngày gió từ biển thổi vào đất liền. Ban đêm, gió thổi từ đất liền ra biển

*b. Gió phơn.*

*- Nguyên nhân*: khi gió mát và ẩm thổi tới một dãy núi, gặp bức chắn địa hình và khi vượt sang bên kia của dãy núi trở nên khô nóng

- Là loại gió khô, nóng khi xuống núi

**Bài 13 : SỰ NGƯNG ĐỌNG HƠI NƯỚC TRONG KHÍ QUYỂN - MƯA**

**II. Các nhân tố ảnh hưởng tới lượng mưa.**

*1. Khí áp.*

- Khu vực áp thấp: thường mưa nhiều.

- Khu vực áp cao: không khí ẩm không bốc lên được, lại chỉ có gió thổi đi -> ít mưa hoặc không mưa.

*2. Frông (diện khí).*

- Miền có frông, dải hội tụ đi qua thì mưa nhiều

*3. Gió.*

- Miền có gió Tây ôn đới thì mưa nhiều

- Miền có gió mùa: mưa nhiều

- Miền có gió Mậu dịch mưa ít

*4. Dòng biển*

những nơi có dòng biển nóng đi qua thường có mưa nhiều , nơi có dòng biển lạnh đi qua thì mưa ít

*5. Địa hình*

- Không khí ẩm chuyển động gặp địa hình cao gây mưa nhiều

- Sườn đón gió mưa nhiều, sườn khuất gió mưa ít

**III . Sự phân bố mưa.**

*1. Lượng mưa trên trái đất phân bố không đồng đều theo vĩ độ.*

- Khu vực Xích Đạo mưa nhiều nhất.

- Khu vực chí tuyến mưa ít.

- Hai khu vực ôn đới mưa nhiều.

- Hai khu vực ở cực mưa ít nhất.

*2. Lượng mưa phân bố không đồng đều do ảnh hưởng của đại dương*

- Ở mỗi đới từ Tây sang Đông có sự phân bố lượng mưa không đều *(do ảnh hưởng của nhân tố: lục địa, đại dương, địa hình … )*